

Số: **721** /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 02 năm 2016

| | |
|--------------------------------------|---|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI | |
| CV ĐẾN | Số:..... 1217 |
| | Ngày: 23 / 02 / 16 |
| | Chuyên:..... |

KẾ HOẠCH

Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính, số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch đơn giản hóa TTHC trọng tâm năm 2015; Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2016, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Rà soát các thủ tục hành chính (TTHC) và quy định có liên quan nhằm kịp thời phát hiện những TTHC, quy định không cần thiết, không phù hợp, không đảm bảo tính hợp pháp; các TTHC còn rườm rà, phức tạp, những TTHC còn mâu thuẫn, chồng chéo, không phân định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện, gây khó khăn, cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức kinh tế và đời sống của người dân.

b) Qua kết quả rà soát, đánh giá sẽ góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo yêu cầu đơn giản hóa TTHC, làm tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động rà soát, đánh giá TTHC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đồng bộ và có hiệu quả; bảo đảm TTHC được thực hiện là cần thiết, hợp lý, hợp pháp, với chi phí thực hiện thấp nhất, lợi ích đạt được cao nhất.

b) Rà soát TTHC, quy định có liên quan giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước.

c) Áp dụng nguyên tắc công khai minh bạch, tham vấn người dân, doanh nghiệp và khai thác tối đa các nguồn lực hợp pháp cho việc rà soát TTHC, quy định có liên quan. Huy động sự đóng góp trí tuệ của đông đảo các nhà khoa học, các nhà quản lý, các chuyên gia trong và ngoài khu vực công.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch đơn giản hóa TTHC trọng tâm năm 2015; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện TTHC và Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 29/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực khi thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo đúng nội dung, tiến độ, chất lượng, hiệu quả và phù hợp với điều kiện của tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Cách thức rà soát

a) Thực hiện rà soát đánh giá thủ tục hành chính, quy định có liên quan theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và thực hiện Biểu mẫu 02/RS-KSTT được ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP.

b) Tính toán chi phí tuân thủ của TTHC được thực hiện bằng cách chia nhỏ quy trình thực hiện TTHC để ước tính chi phí phải bỏ ra của đối tượng thực hiện như: Chi phí làm hồ sơ, hoàn chỉnh các yêu cầu, điều kiện, các khoản phí, lệ phí... Thực hiện ước tính chi phí tuân thủ TTHC cho cả chi phí hiện tại và chi phí theo phương án đơn giản hóa TTHC để so sánh tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC theo phương án đề xuất (*để việc tính toán chi phí tuân thủ của TTHC được thực hiện có hiệu quả, các cơ quan, đơn vị thực hiện tính toán chi phí theo hướng dẫn tại Điều 9, Biểu mẫu số 03/SCM-KSTT và hướng dẫn tính chi phí tuân thủ TTHC tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*).

2. Danh mục rà soát cụ thể

a) Các sở, ban, ngành chủ động tổ chức rà soát các TTHC thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình. Trong đó, cần phải xác định rõ các chỉ tiêu định lượng cụ thể như: tỷ lệ cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian, chi phí tuân thủ TTHC; cụ thể năm 2016, tập trung vào một số lĩnh vực: đầu tư, đất đai, xây dựng, tiếp cận điện năng, an sinh xã hội, y tế, giao thông vận tải, tư pháp (*có danh mục rà soát cụ thể kèm theo*).

b) Trong quá trình thực hiện TTHC, nếu phát hiện TTHC, nhóm TTHC, quy định hành chính có vướng mắc, bất cập, có nhiều ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp nhưng chưa có trong Kế hoạch này thì Thủ trưởng các sở, ban, ngành chủ động bổ sung rà soát và đề nghị Sở Tư pháp tham gia đóng góp ý kiến, kiểm soát kết quả rà soát, trước khi trình UBND tỉnh báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ trước thời gian được giao trong Kế hoạch.

3. Kết quả thực hiện

a) Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC, quy định có liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo Bộ Tư pháp và Bộ, ngành liên quan đến lĩnh vực có TTHC được rà soát, đánh giá.

b) Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC năm 2016 đối với từng lĩnh vực được rà soát.

c) Quyết định công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ đối với những TTHC do UBND tỉnh quy định.

4. Thời gian thực hiện

Từ tháng 02 năm 2016 đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2016, các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát và tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày **31/8/2016**.

5. Kinh phí

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2016 để thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC; ngoài ra, các đơn vị có liên quan được huy động các nguồn tài chính khác để hỗ trợ cho hoạt động rà soát TTHC (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung, tiến độ Kế hoạch này và gửi kế hoạch về Sở Tư pháp trước ngày **29/02/2016** để tổng hợp, theo dõi báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp.

b) Gửi dự thảo Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá đã được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt về Sở Tư pháp để xem xét, đánh giá chất lượng rà soát trước khi trình UBND tỉnh báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ; hồ sơ gồm:

- Công văn về việc đánh giá chất lượng rà soát;

- Dự thảo quyết định và phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC (nếu có sáng kiến);

- Các biểu mẫu rà soát theo đúng quy định;

- Bảng tổng hợp kết quả rà soát gồm:

+ Nội dung phương án đơn giản hóa TTHC (trong phương án phải nêu rõ những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh và những nội dung đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định) và các sáng kiến cải cách TTHC (nếu có sáng kiến);

+ Lý do;

+ Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa;

+ Kiến nghị thực thi;

c) Trên cơ sở đánh giá chất lượng của Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo quyết định thông qua phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoặc hủy bỏ, bãi bỏ các quy định về TTHC theo lĩnh vực quản lý theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP trình Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày **31/8/2016**.

d) Tổ chức thực thi phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt: Đối với các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ các quy định hành chính, TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có trách nhiệm kịp thời soạn thảo dự thảo quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành sau khi phương án được phê duyệt.

đ) Trực tiếp chỉ đạo sâu sát, quyết liệt công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC; tập trung nhân lực và phương tiện cần thiết để hoàn thành đúng thời hạn quy định. Động viên, khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác rà soát quy định, TTHC; kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện hoặc thực hiện không tốt nhiệm vụ rà soát quy định, TTHC.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Giúp UBND tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Kiểm tra chất lượng các biểu mẫu, bảng tổng hợp kết quả rà soát TTHC của các cơ quan, đơn vị (trong trường hợp cần thiết huy động chuyên gia tư vấn để hỗ trợ việc kiểm tra này). Trường hợp biểu mẫu, bảng tổng hợp chưa đạt yêu cầu gửi trả lại và yêu cầu đơn vị bổ sung hoặc chỉnh sửa cho đến khi đạt yêu cầu.

c) Tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan để đề nghị xem xét, xử lý theo phạm vi, chức năng quản lý trước **ngày 31/8/2016**.

d) Theo dõi, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch và đề xuất biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

3. UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp với cấp có thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này khi có yêu cầu và xây dựng kế hoạch rà soát TTHC tại địa phương, để kịp thời rà soát kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những TTHC gây khó khăn đến hoạt động của doanh nghiệp, đời sống của nhân dân.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh qua Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP (NC), CBTH;
- Lưu: VT, NC_{lmc109}.

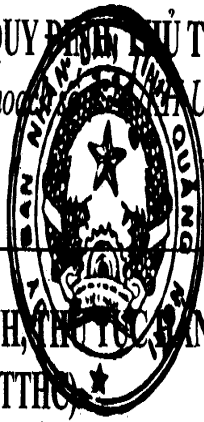
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



shinh

Lê Quang Thích

DANH MỤC
NHÓM QUY ĐỊNH, THỰC TỤC HÀNH CHÍNH VÀ SOÁT NĂM 2016
 (Kèm theo Kế hoạch của UBND ngày 18/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)



| STT | TÊN NHÓM QUY ĐỊNH, THỰC TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) | CƠ QUAN THỰC HIỆN | |
|-----|---|---|---|
| | | CHỦ TRÌ | PHỐI HỢP |
| 01 | Nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư cấp tỉnh, cấp huyện. | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư: Rà soát nhóm quy định, TTHC cấp tỉnh; - UBND các huyện, thành phố: rà soát nhóm quy định, TTHC cấp huyện. | Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các đơn vị có liên quan. |
| 02 | Nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện. | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư: Rà soát nhóm quy định, TTHC cấp tỉnh; - UBND các huyện, thành phố: rà soát nhóm quy định, TTHC cấp huyện. | Các đơn vị có liên quan. |
| 03 | Nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh. | Sở Tư pháp. | Các đơn vị có liên quan. |
| 04 | Nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực đất đai, môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. | <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường: Rà soát nhóm quy định, TTHC cấp tỉnh; - UBND các huyện, thành phố: Rà soát nhóm quy định, TTHC | Các đơn vị có liên quan. |

| | | | |
|----|---|---|---|
| | | cấp huyện và chỉ đạo, tổng hợp kết quả rà soát đối với cấp xã. | |
| 05 | Nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản. | - Sở Xây dựng: Rà soát nhóm quy định, TTHC cấp tỉnh; - UBND các huyện, thành phố: Rà soát nhóm quy định, TTHC cấp huyện. | Các đơn vị có liên quan. |
| 06 | Nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, lĩnh vực hành nghề dược, mỹ phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm. | Sở Y tế. | Các đơn vị có liên quan. |
| 07 | Nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực vận tải đường bộ; quản lý đào tạo, sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. | Sở Giao thông vận tải. | Các đơn vị có liên quan. |
| 08 | Nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực lao động - tiền lương - Bảo hiểm xã hội, Việc làm - An toàn lao động, An sinh xã hội, Bảo trợ xã hội và Bảo vệ chăm sóc trẻ em và Người có công thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. | - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Rà soát nhóm quy định, TTHC cấp tỉnh; - UBND các huyện, thành phố: Rà soát nhóm TTHC cấp huyện và chỉ đạo, tổng hợp kết quả rà soát đối với cấp xã. | Các đơn vị có liên quan. |
| 09 | Nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực xúc tiến thương mại, thương mại quốc tế, điện, an toàn thực phẩm. | Sở Công thương. | Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan. |
| 10 | Nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư, tài nguyên - môi trường, quy hoạch - xây dựng, tài chính - kế hoạch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản | Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất. | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi |

| | | | |
|----|---|---|--|
| | lý Khu kinh tế Dung Quất. | | trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan. |
| 11 | Nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư, lao động, xây dựng, quy hoạch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp. | Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi. | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan. |